

## TÓM TẮT

### I. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Tín dụng ngân hàng là quan hệ tín dụng phát sinh giữa các ngân hàng, các tổ chức tín dụng với các đối tác kinh tế - tài chính của toàn xã hội, bao gồm doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức xã hội, cơ quan nhà nước.

Có thể nhận thấy về thực chất tín dụng là một quan hệ kinh tế giữa người cho vay và người đi vay, giữa họ có mối quan hệ với nhau thông qua sự vận động của giá trị vốn tín dụng được biểu hiện dưới hình thức tiền tệ và hàng hoá từ người cho vay chuyển sang người đi vay và sau một thời gian nhất định quay về với người cho vay với lượng giá trị lớn hơn ban đầu. Tín dụng được cấu thành nên từ sự kết hợp của ba yếu tố chính là: lòng tin (sự tin tưởng vào khả năng hoàn trả đầy đủ và đúng hạn của người cho vay đối với người đi vay); thời hạn của quan hệ tín dụng (thời gian người vay sử dụng tiền vay); sự hứa hẹn hoàn trả.

#### **Rủi ro tín dụng**

Tuy có rất nhiều khái niệm khác nhau nhưng tựu chung lại đều thể hiện: rủi ro tín dụng có thể xuất hiện trong các mối quan hệ mà tại đó, ngân hàng đóng vai trò là chủ nợ, khách hàng nợ lại không thực hiện hoặc không đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn. Nó diễn ra trong quá trình cho vay, chiết khấu công cụ chuyển nhượng & giấy tờ có giá, cho thuê tài chính, bảo lãnh, bao thanh toán của ngân hàng. Đây còn được gọi là rủi ro mất khả năng chi trả & rủi ro sai hạn, là loại rủi ro liên quan đến chất lượng hoạt động tín dụng của ngân hàng.

#### ***Đặc điểm của rủi ro tín dụng***

*Thứ nhất, rủi ro tín dụng mang tính gián tiếp*

*Thứ hai, rủi ro tín dụng có tính chất đa dạng & phức tạp*

*Thứ ba, rủi ro tín dụng có tính tất yếu*

## **Quản trị rủi ro tín dụng**

Quản trị rủi ro tín dụng là một hệ thống các hoạt động hoàn chỉnh qua đó ngân hàng xác định, đánh giá & kiểm soát rủi ro khi cấp tín dụng cũng như lợi nhuận có thể thu được, từ đó đưa ra các quyết định nhằm đảm bảo lợi ích tối đa cho mình. Hoạt động quản trị rủi ro tín dụng có thể được xem xét trên cơ sở một khoản tín dụng và một danh mục tín dụng.

***Rủi ro tín dụng là nguyên nhân chủ yếu tạo ra sự tổn thất về vốn của các ngân hàng thương mại:***

Thu nhập của các NHTM được đem lại chủ yếu là từ nguồn thu nhập của hoạt động tín dụng. Thực tế, RRTD là nguyên nhân chủ yếu gây ra sự tổn thất về vốn cho các NHTM. Vì vậy, RRTD được xem là một trong những nhân tố hết sức quan trọng, đòi hỏi các ngân hàng phải có khả năng phân tích, đánh giá và QTRRTD hiệu quả.

**Quản trị rủi ro tín dụng là thước đo năng lực kinh doanh của các ngân hàng thương mại:**

Mặc dù, trước khi cho vay nhân viên ngân hàng đã tìm hiểu thị trường và dự đoán những rủi ro có thể xảy ra nhưng sự tiên liệu, phát hiện rủi ro tiềm ẩn và ứng phó của nhân viên ngân hàng là có giới hạn, trên thực tế RRTD phát sinh do nhiều nguyên nhân, có thể do nguyên nhân khách quan, chủ quan hay do bất khả kháng...

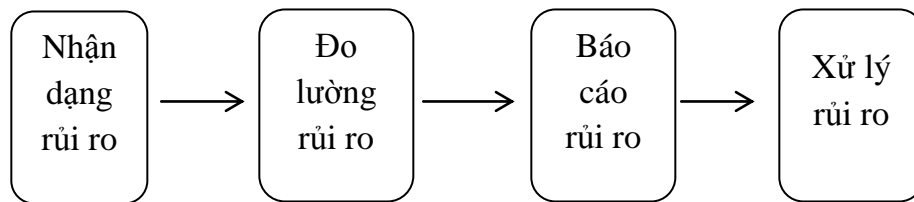
**Quản trị rủi ro tín dụng tốt là một lợi thế cạnh tranh của các ngân hàng thương mại:**

QTRRTD được thực hiện tốt sẽ tạo điều kiện cho ngân hàng sàng lọc được những khách hàng có năng lực pháp lý tốt, năng lực tài chính tốt, có tiềm năng phát triển... nhằm giúp cho việc tài trợ vốn của ngân hàng thực sự mang lại hiệu quả, và sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các NHTM trong quá trình cạnh tranh.

## **Mục tiêu của quản trị rủi ro tín dụng**

Quản trị rủi ro chặt chẽ giúp ngân hàng đánh giá chính xác nguy cơ gây rủi ro của khách hàng trước khi cho vay, làm cơ sở để đưa ra quyết định tín dụng phù hợp, đồng thời sớm phát hiện được rủi ro từ những khách hàng đang vay vốn, nhanh chóng xử lý rủi ro từ khi mới chớm xuất hiện, để giảm thiểu khả năng mất vốn và lãi.

### **Quy trình quản trị rủi ro tín dụng:**



### **Hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả quản trị rủi ro tín dụng:**

- a) Tỷ lệ nợ quá hạn
- b) Tỷ lệ nợ xấu
- c) Tỷ lệ nợ khó đòi
- d) Tỷ lệ lãi treo
- e) Tỷ lệ nợ khoanh, xóa nợ
- f) Tỷ lệ khách hàng có nợ xấu
- g) Hệ số thu nợ
- h) Vòng quay vốn tín dụng
- i) Tổng dư nợ trên tổng vốn huy động
- j) Tổng dư nợ trên tổng tài sản
- k) Tỷ lệ dự phòng rủi ro tín dụng
- l) Hệ số khả năng bù đắp rủi ro tín dụng

### **Những yếu tố tác động đến quản trị rủi ro tín dụng tại NHTM:**

Chính sách tín dụng của NHTM

Quy mô, uy tín của NHTM

Tổ chức bộ máy của NHTM

Chất lượng đội ngũ cán bộ, nhân viên NHTM

Khả năng thu thập và xử lý thông tin

Trang thiết bị phục vụ cho hoạt động cho vay của NHTM

### **Các nhân tố khách quan**

Sự ổn định của nền kinh tế vĩ mô

Môi trường tự nhiên

Khách hàng

Nhà cung cấp

## **II. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI VIETCOMBANK THĂNG LONG**

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 03/03/2003. Hiện nay, Ngân hàng có 11 phòng ban, 5 phòng giao dịch và 110 cán bộ nhân viên, đã quy tụ và đào tạo được đội ngũ 110 cán bộ nhân viên với độ tuổi trung bình 29 tuổi.

Kết quả kinh doanh trong ba năm giảm dần từ năm 2013 đến 2015, lợi nhuận của năm 2015 giảm mạnh so với năm 2013: 101.964 tỷ đồng và giảm so với năm 2014 là 90.881 tỷ đồng. Lợi nhuận giảm vì tiền thu từ lãi giảm dẫn đến tổng thu giảm: năm 2015 giảm so với 2014 là 11.489 tỷ đồng và so với năm 2013 là 74.507 tỷ đồng. Trong khi đó tổng chi tăng do chi ngoài lãi tăng (chi lãi tiền vay và chi dự phòng rủi ro).

Có thể nói, nghiệp vụ tạo vốn là bàn đạp còn sử dụng vốn là lực quyết định đến hiệu quả kinh doanh của ngân hàng. Sự ổn định trong công tác huy động vốn đã phần nào tạo nền tảng vững chắc đối với hoạt động cho vay của chi nhánh.

Nhìn chung, hoạt động sử dụng vốn của Chi nhánh đạt hiệu quả tốt tuy nhiên

nên chú trọng đến công tác thu nợ để chất lượng cho vay đạt hiệu quả cao hơn.

### ***Nhận dạng rủi ro tín dụng***

Để nhận dạng rủi ro tín dụng, quy trình quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long được thực hiện như sau:

*Phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ* chịu trách nhiệm kiểm soát toàn diện hoạt động tín dụng tại chi nhánh.

### ***Đo lường rủi ro tín dụng***

#### ***❖ Xếp hạng khách hàng***

Cuối năm 2006, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long đã áp dụng Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ để đánh giá khách hàng doanh nghiệp.

Theo Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ cho điểm tối đa đối với một khách hàng là 100 điểm và khách hàng được xếp hạng thành 10 nhóm từ AAA, AA,...C, D.

### ***Kiểm soát rủi ro tín dụng***

Công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ trong hoạt động tín dụng là một công cụ vô cùng quan trọng, thông qua hoạt động này có thể phát hiện, ngăn ngừa và chấn chỉnh những sai sót trong quá trình thực hiện nghiệp vụ tín dụng. Kiểm tra việc tuân thủ các cơ chế, quy chế, quy trình nghiệp vụ và các quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh của các bộ phận chức năng chuyên môn, trong đó đặc biệt là hoạt động tín dụng nhằm phát hiện, ngăn ngừa và chấn chỉnh những sai sót trong quá trình thực hiện nghiệp vụ tín dụng.

### ***Xử lý rủi ro tín dụng***

Trong năm liên tiếp gần đây, nền kinh tế liên tiếp phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, biến động lãi suất ngân hàng và tỷ giá bất lợi, sự đóng băng của

thị trường bất động sản và thị trường chứng khoán kéo theo nhiều hệ lụy cho các ngành kinh doanh khác. Hơn nữa, ưu tiên cấp tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ, các hộ kinh doanh cá thể, nhưng thành phần kinh tế ngoài việc phải đối phó lại với những bất lợi của nền kinh tế thì lại phải gánh chịu nhiều những thiệt hại do bất lợi của thời tiết, khí hậu hay dịch bệnh,... điều này đã làm xuất hiện thêm nhiều khoản nợ ở nhóm 5. Cũng chính vì vậy, nên số sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng trong những năm qua luôn ở mức cao. Năm 2013, số dự phòng rủi ro sử dụng là 136,5 tỷ, năm 2014 tăng lên mức là 230,1 tỷ, năm 2015 là 314,5 tỷ đồng.

### **Kết quả quản trị rủi ro tín dụng của Vietcombank – chi nhánh Thăng Long**

#### ***Tỷ lệ nợ quá hạn và tỷ lệ nợ xấu***

##### ***- Tỷ lệ nợ quá hạn***

Tỷ lệ nợ quá hạn các năm 2013 đến 2015 rất cao cho thấy chất lượng cho vay của Chi nhánh không đảm bảo. Năm 2013 tỷ lệ này ở mức 24,7%, sang năm 2014 tăng mạnh lên tới 58,0% và năm 2015 thì tiếp tục được đẩy lên con số 65,1%.

##### ***- Tỷ lệ nợ xấu***

Đến năm 2015, nợ xấu tiếp tục tăng mạnh lên 1.936 tỷ đồng với mức tỷ trọng trong tổng dư nợ lại tăng lên con số 34,5%, trong đó 10,3% tổng dư nợ là nợ nhóm 3 với 380 tỷ đồng, 24,0% là nợ nhóm 4 với 895 tỷ đồng và nợ nhóm 5 cũng chiếm tỷ trọng rất cao với 660 tỷ đồng – tương ứng 17,7% trong tổng dư nợ toàn chi nhánh.

#### ***Hiệu suất sử dụng vốn***

Kinh doanh cho vay là nghiệp vụ sinh lời chủ yếu của ngân hàng. Tuy nhiên lợi nhuận luôn gắn với mạo hiểm và rủi ro. Hiệu quả sử dụng vốn của khách hàng luôn ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sử dụng vốn của ngân hàng. Với nguồn vốn huy động đã có, sử dụng vốn sao cho hiệu quả cao nhất là công việc hết sức khó

khăn.

### ***Thu nhập từ hoạt động cho vay***

Thu nhập của ngân hàng chủ yếu là từ hoạt động cho vay, hoạt động đầu tư, kinh doanh khác chiếm phần rất nhỏ. Trong năm 2013, thu nhập từ hoạt động cho vay chiếm đến hơn 90% tổng thu nhập. Điều này chứng tỏ hoạt động kinh doanh của Chi nhánh rất tốt. Tuy nhiên sang đến năm 2015, việc nới lỏng trong cho vay đã làm cho tỷ lệ nợ quá hạn và nợ xấu tăng cao. Vì vậy, trong thời gian tới Chi nhánh cần phải cân nhắc kỹ lưỡng khi mở rộng quy mô cho vay để có tỷ lệ nợ quá hạn hợp lý mà vẫn đảm bảo khả năng sinh lời cho ngân hàng.

### **Hạn chế**

*Thứ nhất*, về nhân diện rủi ro tín dụng: cho đến năm 2015, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long chưa xây dựng được các tiêu chí, các dấu hiệu cảnh báo rủi ro tín dụng.

*Thứ hai*, kiểm soát tín dụng trước và trong khi cho vay còn chưa được thực hiện đầy đủ và nghiêm túc: còn một số tồn tại là bộ phận Tín dụng tại Chi nhánh chưa theo dõi sát sao trong quá trình giải ngân, chứng từ giải ngân còn thiếu như hóa đơn, đối chiếu công nợ, phiếu nhập kho hàng hóa, phiếu xếp loại khách hàng hàng năm.

*Thứ ba*, chưa có sự tách bạch giữa các mảng kiểm soát các loại rủi ro nên nội dung và quy trình quản trị rủi ro tín dụng của Chi nhánh còn nhiều bất cập.

*Thứ tư*, các biện pháp xử lý rủi ro tín dụng còn hạn chế. Trên thực tế, gia hạn nợ và thay đổi kỳ hạn nợ của Chi nhánh chỉ xử lý được một phần nhỏ các khoản nợ xấu còn lại chủ yếu là xử lý bằng hình thức dự phòng rủi ro tín dụng.

### **Nguyên nhân**

#### *a. Nguyên nhân chủ quan*

❖ Chưa thực sự phân tách giữa 3 bộ phận front office, middle office và back

office:

- ❖ Khả năng phân tích ngành còn yếu kém:
- ❖ Hệ thống giám sát sự tuân thủ chưa tốt và chưa có chế tài xử phạt:

*b. Nguyên nhân khách quan*

- ❖ Mức độ công khai thông tin của các cơ quan quản lý Nhà nước còn hạn chế
- ❖ Các chính sách và cơ chế quản lý vĩ mô của nhà nước chưa ổn định
- ❖ Sự bất ổn của nền kinh tế thế giới và trong nước:
- ❖ Ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh:

### **III. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM - CHI NHÁNH THĂNG LONG**

Nâng cấp hệ thống thông tin minh bạch, chính xác

Xây dựng và hoàn thiện quy trình kiểm tra giám sát

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ của ngân hàng:

Tăng cường hoạt động kiểm tra nội bộ

Thành lập Bộ phận quản lý rủi ro tín dụng riêng

Tăng cường cho vay có bảo đảm bằng tài sản

Nhóm giải pháp nâng cao trình độ nguồn nhân lực